

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 10 Phan Đình Giót, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Ông Trịnh Ngọc C. Nơi làm việc: Ban chỉ huy Quân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: Thôn 09, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tiền nợ: Ông Trịnh Ngọc C đồng ý trả cho bà Lê Thị Vóc số tiền 253.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi ba triệu đồng*).

- Thời gian, phương thức trả, ông Trịnh Ngọc C trả tiền cho bà Lê Thị V theo từng đợt như sau:

+ Ngày 30 tháng 11 năm 2022 ông Trịnh Ngọc C trả cho bà Lê Thị V số tiền 30.000.000 đồng;

+ Ngày 25 tháng 12 năm 2022 ông Trịnh Ngọc C trả cho bà Lê Thị V số tiền 23.000.000 đồng;

+ Ngày 15 tháng 02 năm 2023 ông Trịnh Ngọc C trả cho bà Lê Thị V tôi số tiền 50.000.000 đồng;

+ Ngày 30 tháng 03 năm 2023 ông Trịnh Ngọc C trả cho bà Lê Thị V tôi số tiền 50.000.000 đồng;

+ Ngày 15 tháng 05 năm 2023 ông Trịnh Ngọc C trả cho bà Lê Thị V tôi số tiền 50.000.000 đồng;

+ Ngày 30 tháng 06 năm 2023 ông Trịnh Ngọc C trả cho bà Lê Thị V tôi số tiền 50.000.000 đồng;

- Tiền lãi của số tiền trên: Các bên đương sự không yêu cầu.

- Tiền lãi chậm trả: Các bên đương sự không yêu cầu.

- Về phần án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6; điểm b, khoản 1, khoản 3 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Hoàn trả cho bà Lê Thị V số tiền 6.325.000 đồng (*Sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0003828 ngày 25 tháng 10 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Trịnh Ngọc C chịu 6.325.000 đồng (*Sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THSDS huyện Kon Rẫy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN